



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3894 104 Fax: 0277 3894 111 Email: info@tochau.vn Website:

tochau.vn

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thời gian tổ chức: 08 giờ 30 ngày 24 tháng 04 năm 2018.

Địa điểm: Hội trường Khách sạn Sao Mai, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
8h00 – 8h30	- Đón tiếp đại biểu, đăng ký danh sách tham dự - Kiểm tra tư cách Cổ đông và phát tài liệu họp	
8h30 – 9h20	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu + Chương trình Đại hội + Quy chế tổ chức Đại hội	
9h20 – 10h10	Các nội dung trình Đại hội thông qua: 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; phương hướng hoạt động năm 2018. 2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017. 3. Báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị. 4. Báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Ban Kiểm soát. 5. Hội đồng quản trị kiến nghị và trình Đại hội cổ đông: - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2018; - Báo cáo kết quả thực hiện quỹ tiền lương năm 2017 và kế hoạch tiền lương năm 2018.	
10h10 – 10h25	- Đại hội thảo luận nội dung các Báo cáo và Tờ trình - Đại hội biểu quyết nội dung Báo cáo và Tờ trình, Hướng dẫn biểu quyết	
10h25- 10h50	Giải lao	
10h50 – 11h10	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội. - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	
11h10	Bế mạc Đại hội	



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 0277 3894 104 Fax: 0277 3894 111 Email: info@tochau.vn Website:
tochau.vn

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
NGÀY 24 THÁNG 4 NĂM 2018**

Điều 1: Quy định chung

- Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự, thể thức tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tô Châu.

- Cổ đông và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội

Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tô Châu, Đại hội cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tuy nhiên, để phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tô Châu sẽ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 03/04/2018).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- Điều kiện tham dự:

+ Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) vào ngày 03/04/2018 đều được tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

+ Đại diện được cổ đông ủy quyền tham dự phải có giấy ủy quyền hợp lệ.

- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội:

+ Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời, Giấy tờ tùy thân (CMND/Hộ chiếu), Giấy ủy quyền hợp lệ và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

+ Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

+ Cổ đông/Đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc giơ tay.

+ Cổ đông/Đại diện cổ đông đến tham dự sau thời gian khai mạc Đại hội, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không thay đổi.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

+ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết hoặc giơ tay và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội; Có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội qua Ban thư ký bằng phiếu đặt câu hỏi. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được Cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản họp Đại hội.

+ Cổ đông/Đại diện cổ đông chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội.

Điều 4: Chủ tọa đoàn

- Chủ tọa đoàn được Đại hội bầu ra.

- Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn:

+ Chủ trì, điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 hợp lệ, có trật tự, tuân thủ Điều lệ Công ty.

+ Trình các Báo cáo, Tờ trình đề Đại hội biểu quyết.

+ Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội.

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

+ Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ.

Điều 5: Ban Thư ký

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn giới thiệu, được Đại hội thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban thư ký:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung vào biên bản Đại hội.

+ Chuẩn bị dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội trình Đại hội thông qua.

+ Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa

Điều 6: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Do Ban tổ chức Đại hội đề cử

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

+ Nhận giấy tờ cổ đông đến tham dự.

+ Phát các tài liệu, phiếu biểu quyết

+ Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu, được Đại hội thông qua

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Giúp Chủ tọa đoàn giám sát việc biểu quyết tại Đại hội.

+ Phổ biến, hướng dẫn việc bỏ phiếu biểu quyết.

+ Lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

+ Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung biểu quyết.

Điều 8: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Nguyên tắc: Các vấn đề trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng các biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tô Châu.

- Hình thức biểu quyết:

+ Biểu quyết mở bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết: Dùng để thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội, Biên bản/Nghị quyết Đại hội. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

+ Biểu quyết bằng hình thức bỏ Phiếu biểu quyết: thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình, trừ trường hợp ý kiến Đại hội thống nhất biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh; Cơ cấu tổ chức, quản lý; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Tổ chức lại, giải thể Công ty sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác sẽ được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Biên bản/Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Các nội dung tại Đại hội cổ đông sẽ được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản.

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc, Biên bản Đại hội là căn cứ ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Điều 10: Điều khoản thi hành

- Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tô Châu gồm có 10 Điều.

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2018.

Kính trình Đại hội!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Ban điều hành Công ty cổ phần Tô Châu báo cáo tổng kết tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và đề ra phương hướng, kế hoạch năm 2018 như sau:

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1/ Những thuận lợi, khó khăn:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về phương hướng hoạt động trong năm, Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất theo hướng cho thuê tài sản và gia công nhằm mục đích vừa khấu hao tài sản, vừa tránh tài sản bị hư hao.

a/ Hoạt động chế biến thủy sản:

Hoạt động chính của Công ty là gia công chế biến cá file đông lạnh. Công tác gia công phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu của khách hàng cung cấp nên Công ty không chủ động được trong xây dựng kế hoạch sản xuất.

Đầu năm 2017 Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông ngừng không gia công nữa, Công ty rơi vào tình thế cực kỳ khó khăn nhưng với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực hết mình, Công ty từng bước tìm đối tác khác là Công ty TNHH XNK Cổ May gia công tiếp nhưng sản lượng chỉ đạt 40 tấn/ngày so với 80 tấn/ngày của Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông, do đó không bù đắp đủ chi phí, 3 tháng đầu năm 2017 lỗ khoảng 5,00 tỷ đồng. Sau đó tăng sản lượng lên được 50 – 60 tấn/ngày, khi Công ty bắt đầu có lãi được 3 tháng thì nguồn nguyên liệu cá tra lại khan hiếm, giá nguyên liệu cao nên việc gia công chế biến cho khách hàng không được ổn định, sản lượng giảm còn 40 - 50 tấn/ngày thậm chí có lúc chỉ còn 35 tấn/ngày.

b/ Hoạt động sản xuất thức ăn thủy sản:

Những tháng đầu năm 2017, gia công thức ăn thủy sản cho Công ty TNHH Thủy sản Phát Tiến. Đến tháng 04/2017 Công ty ký hợp đồng cho thuê Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản với Công ty TNHH CJ Vina Agri với thời hạn 18 tháng, chi phí thuê 600 triệu đồng/tháng. Sau 4 tháng hoạt động không có hiệu quả nên đến tháng 9/2017 phía Công ty CJ Vina Agri đã trả lại Nhà máy. Việc này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty do thời gian này, diện tích ao

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

nuôi của các Công ty cũng như cá nhân trên địa bàn không nhiều, nên việc tìm kiếm khách gia công cho thức ăn thủy sản cũng gặp khó khăn. Hiện nay Công ty đã tìm được đối tác và đã ký hợp đồng gia công thức ăn thủy sản cho Công ty TNHH MTV Trần Hân để giảm bớt chi phí khấu hao.

c/ Hoạt động nuôi trồng thủy sản:

Hai vùng nuôi của Công ty hiện tiếp tục ký hợp đồng cho thuê với Công ty Nam Việt đến tháng 07/2019.

Với những khó khăn nêu trên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm không đạt hiệu quả như kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

2/ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính thực hiện năm 2017:

Mua vào:

- Cá fillet (bán thành phẩm): 67 tấn

Bán ra:

- Cá tra fillet thành phẩm: 167 tấn

- Gia công thức ăn thủy sản: 8.708 tấn

- Gia công cá fillet thành phẩm: 6.177 tấn

Doanh thu: 83,352 tỷ đồng

Lợi nhuận: -6,840 tỷ đồng

Lỗ lũy kế đến 31/12/2017: -139,372 tỷ đồng

(Chưa tính tiền lãi phải trả về hỗ trợ vốn và mua bảo hiểm nành chậm trả của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam phát sinh trong năm, phân tích kết quả kinh doanh chi tiết trong báo cáo Ban Kiểm soát)

3/ Công tác tổ chức lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2017 là 660 người, chủ yếu là lao động trực tiếp chế biến thủy sản.

Trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 54 người chiếm tỷ lệ 8,18%

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 169 người chiếm tỷ lệ 25,60%

+ Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 12 tháng: 437 người chiếm tỷ lệ 66,22%

- Công ty thực hiện các chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2017, Công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định về mức lương tối thiểu vùng.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, tính chất công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức lương bình quân của người lao động năm 2017 là 4.115.000 đồng/người/tháng.

- Các ngày Lễ lớn, ngày Tết trong năm, phối hợp với Công đoàn cơ sở Công ty tặng quà cho toàn thể người lao động, phối hợp Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Tháp tổ chức các hoạt động Tết sum vầy, tặng 20 suất quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết trị giá mỗi suất 500.000 đồng.

3/ Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản luôn thực hiện trên tinh thần hiệu quả và tiết kiệm, chỉ thực hiện mua sắm, sửa chữa bảo trì, cải tạo những công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nhằm đáp ứng nhu cầu gia công sản xuất thức ăn thủy sản, Công ty thực hiện đầu tư cabin ô tô điện tử 60 tấn tại XN sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu với tổng giá trị đầu tư 490 triệu đồng.

4/ Công tác tài chính - kế toán:

- Trong tình hình khó khăn hiện tại về vốn do lỗ lũy kế lớn nên Công ty phải thường xuyên cân đối, tính toán sử dụng luân chuyển đồng vốn sao cho với chi phí thấp nhất.

- Trong năm 2017, dù khó khăn nhưng công ty cũng đã thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về nguyên tắc tài chính kế toán, quản lý hàng hóa, tài sản, luật thuế...

5/ Công tác hoạt động xã hội - đoàn thể:

- Duy trì các hoạt động Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Nữ công.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng viên sinh hoạt tại các Chi bộ trong Công ty và nơi cư trú

II/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1/ Tình hình hiện trạng:

1.1/ Theo số liệu tài chính đã kiểm toán tại thời điểm ngày 31/12/2017 thì:

+ Lỗ lũy kế đến 31/12/2017: (139.371.979.753 đồng)

+ Tổng nợ phải trả Tổng công ty 103.495.745.073 đồng, trong đó:

- Nợ gốc tiền mua bảo lãnh trả chậm: 11.471.840.020 đồng.

- Lãi bảo lãnh trả chậm (từ năm 2008): 16.993.389.695 đồng.

- Nợ gốc tiền hỗ trợ vốn: 42.604.460.777 đồng.

- Lãi hỗ trợ vốn (từ năm 2008): 32.426.054.581 đồng.

1.2/ Theo số liệu đối chiếu công nợ tại thời điểm ngày 31/12/2017 giữa Tổng Công ty Lương thực Miền Nam với Công ty, số liệu Công ty chưa hạch toán vào Báo cáo tài chính năm 2017 tiền lãi hỗ trợ vốn, tiền lãi mua bảo lãnh trả chậm phát sinh từ ngày 01/04/2015 đến ngày 31/12/2017 và phí bảo lãnh vay vốn Ngân hàng năm 2013, 2014 là 16.425.101.707 đồng, trong đó:

- Lãi bỏ nành trả chậm: 8.770.676.019 đồng.
- Lãi hỗ trợ vốn: 6.518.675.688 đồng.
- Phí bảo lãnh: 1.135.750.000 đồng.

2/ Phương hướng hoạt động:

Căn cứ tình hình hiện tại, Ban điều hành đề xuất phương án hoạt động trong thời gian tới kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

Tiếp tục tổ chức sản xuất theo hướng là gia công chế biến cá fillet, gia công thức ăn thủy sản và cho thuê vùng nuôi thủy sản, nhằm bù đắp các khoản chi phí khấu hao tài sản, chi phí nhân công, bảo hiểm xã hội và vừa tránh tài sản bị hư hao, cụ thể như sau:

- **Sản xuất thức ăn thủy sản:** Tiếp tục gia công thức ăn thủy sản cho Công ty TNHH MTV Trần Hàn nhưng đơn giá gia công thấp không bù đắp được hết chi phí, nên trong thời gian tới Công ty sẽ tìm đối tác mới thương lượng với đơn giá phù hợp để gia công hoặc cho thuê nhà máy.

- **Nuôi trồng thủy sản:** Công ty cổ phần Nam Việt thuê 2 vùng nuôi trồng thủy sản thêm 2 năm. Dự tính tháng 7/2019 khi hết hợp đồng cho thuê 02 vùng nuôi, Công ty sẽ lấy lại 01 vùng để tự nuôi, vùng còn lại tiếp tục cho đơn vị khác thuê. Phải củng cố vùng nuôi và làm từng bước, không thể thực hiện cùng lúc 02 vùng nuôi vì nguồn vốn không đáp ứng được.

- **Chế biến Thủy sản:** Thực tế trong quá trình gia công hiện nay, qua quá trình vận hành, đúc kết kinh nghiệm cùng việc chấn chỉnh siết chặt quản lý sản xuất, Công ty đã đạt được định mức thu hồi thành phẩm tương đương 1,8 (1,8kg nguyên liệu thu 1 kg thành phẩm), nguyên liệu bình quân mỗi ngày 72 tấn tương đương đạt 40 tấn thành phẩm. Đặc biệt, yêu cầu sản xuất của khách hàng hiện tại là 100% IQF. Hiện tại Công ty đã ký hợp đồng gia công dài hạn với Công ty TNHH Tiệp Phát. Phía Công ty TNHH Tiệp Phát đã lắp đặt thêm 01 băng chuyền cấp đông và tái đông công suất 600kg/h tương đương 10 tấn/ngày, hình thức là đối tác Công ty TNHH Tiệp Phát lắp đặt máy móc thiết bị và cho Công ty thuê lại theo giá thuê hợp lý.

Trong quá trình gia công chế biến cá cho khách hàng, hầu như đơn giá gia công đều bị ép giá xuống trong khi chất lượng đòi hỏi ngày càng tốt hơn, định mức thu hồi ngày càng cao hơn. Để đối phó với tình trạng này, Công ty tìm khách hàng để bán cá xuất khẩu, vừa bán thương mại vừa gia công nhằm ổn định về chi phí, ổn định công nhân, mang lại hiệu quả cho Công ty và làm đối trọng với đơn vị gia công để không bị ép đơn giá gia công.

- **Kinh doanh xuất khẩu:** Công ty sẽ tính toán hiệu quả từng lô hàng cho từng khách hàng cụ thể nếu có lợi nhuận, Công ty sẽ ký hợp đồng và mua cá fillet hoặc cá nguyên liệu về chế biến để bán. Duy trì bán hàng xuất khẩu cho các khách hàng truyền thống đảm bảo giá tốt, thanh toán tốt. Lợi thế của Công ty là có đội ngũ công nhân tay nghề cao, kỹ thuật cao, sản xuất đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng và định mức. Do đó, Công ty sẽ có lợi thế về sản xuất, giá thành thấp, khách hàng cũng đã có, tiềm năng lớn.

Trong quá trình gia công và bán cá fillet thành phẩm, nếu phát sinh tiền nhàn rỗi thì sẽ chuyển trả nợ cho Tổng công ty, nhưng do Công ty đang lỗ lũy kế 139,372 tỷ đồng, nên khả năng thanh toán nợ phải trả cho Tổng Công ty là chưa thể thực hiện được. Đồng thời Công ty đang thực hiện theo chỉ đạo của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam về việc rà soát khôi phục lại hoạt động sản xuất ngành thủy sản, nên nhu cầu sử dụng vốn trong hiện tại là rất cần thiết cho hoạt động của Công ty sắp tới.

- **Tiền lương năm 2018:** công nhân sản xuất trực tiếp chế biến thủy sản trả lương theo sản phẩm gia công (đơn giá sản phẩm từng công đoạn phù hợp mặt bằng chung của ngành chế biến thủy sản trên địa bàn). Viên chức quản lý điều hành và nhân viên chuyên môn nghiệp vụ trả lương theo chức danh công việc như đã thực hiện trong năm 2017. Tùy tình hình sản lượng gia công tăng hay giảm, sẽ có sự điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật về lao động tiền lương.

3/ Một số chỉ tiêu dự kiến thực hiện trong năm 2018:

- Xuất khẩu cá tra fillet thành phẩm:	600 tấn
- Gia công thức ăn thủy sản:	9.000 tấn
- Gia công cá fillet thành phẩm:	9.000 tấn
- Doanh thu:	112 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	1,80 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, Ban điều hành Công ty cổ phần Tô Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu TK.HDQT

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành, thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được Đại hội cổ đông ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội về tình hình, kết quả hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2017 và đưa ra định hướng hoạt động năm 2018 với các nội dung chính như sau:

I. Báo cáo hoạt động năm 2017:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về phương hướng hoạt động trong năm, Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất theo hướng cho thuê tài sản và gia công nhằm mục đích vừa khấu hao tài sản, vừa tránh tài sản bị hư hao.

Công tác gia công phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu của khách hàng cung cấp nên Công ty không chủ động trong xây dựng kế hoạch sản xuất.

Trong năm 2017, hoạt động chính của Công ty là gia công chế biến cá tra fillet đông lạnh. Tuy nhiên nguồn nguyên liệu cá tra trong năm khan hiếm, giá nguyên liệu cao nên việc gia công chế biến cho khách hàng không được ổn định.

Tháng 04/2017 Công ty ký hợp đồng cho thuê Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản với Công ty TNHH CJ Vina Agri với thời hạn 18 tháng. Sau 4 tháng hoạt động không có hiệu quả nên phía Công ty CJ Vina Agri đã trả lại Nhà máy không thuê nữa. Việc này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty do thời gian này, diện tích ao nuôi của các Công ty cũng như cá nhân trên địa bàn không nhiều, nên việc tìm kiếm khách gia công cho thức ăn thủy sản cũng gặp khó khăn.

Hai vùng nuôi của Công ty hiện tiếp tục ký hợp đồng cho thuê với Công ty Nam Việt đến tháng 07/2019.

Với những khó khăn nêu trên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm không đạt hiệu quả như kế hoạch năm đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể như sau:

	Chỉ tiêu		Thực hiện	Năm 2017	% Thực hiện 2017 so với

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Số TT		Đơn vị tính	năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2016
1	Sản lượng bán cá fillet	Tấn	440	450	167	37,11	37,95
2	Sản lượng gia công cá fillet	Tấn	9.344	6.500	6.177	95,03	66,11
3	Sản lượng gia công thức ăn thủy sản	Tấn	16.443		8.708		52,96
4	Doanh thu thuần	Triệu đồng	100.624	95.000	80.923	85,18	80,42
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.804	1.000	(6.840)	(684)	(243,94)
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.804	1.000	(6.840)	(684)	(243,94)
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	280	100	(684)	(684)	(244,28)

Trong năm 2017 Công ty không phát sinh nợ mới, không có nợ vay ngân hàng.

Về vụ kiện của Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Lương thực miền Nam: Theo bản án số 05/2017/KDTM-ST ngày 11/10/2017 của Toà án Nhân dân Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay, mua và bảo lãnh” giữa Công ty cổ phần Tô Châu và Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Lương thực miền Nam thì Công ty cổ phần Tô Châu chỉ phải trả cho Tổng Công ty Lương thực miền Nam tiền mua bã đậu nành là 11.471.840.020 VND và tiền vay ứng vốn là 2.230.600,04 USD tương đương 42.604.460.777 VND. Còn đối với các khoản lãi vay ứng vốn, lãi hỗ trợ vay, tiền lãi mua bã nành chậm trả và phí bảo lãnh do các hợp đồng vô hiệu nên Công ty cổ phần Tô Châu không phải trả. Đối với các khoản không phải trả theo phán quyết của Toà án, do đang tiếp tục có kháng cáo nên theo nguyên tắc thận trọng thì Công ty Cổ phần Tô Châu chưa điều chỉnh giảm các khoản không phải trả này mà đợi đến phán quyết của phiên toàn phúc thẩm rồi sẽ hạch toán xử lý.

2/ Quản trị Công ty:

a/Danh sách thành viên HĐQT, cơ cấu và tỷ lệ sở hữu cổ phần đến ngày 31/12/2017:

STT	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ cổ phần
		Sở hữu	Đại diện sở hữu của Vinafood 2	Tổng cộng	
1	Ông Nguyễn Thọ Trí - Chủ tịch HĐQT		2.200.000	2.200.000	22%
2	Lê Hùng Tín - Thành viên HĐQT		1.800.000	1.800.000	18%
3	Ông Trần Tấn Đức - Thành viên HĐQT	91.400	1.340.000	1.431.400	14,3%
4	Ông Trần Quang Khải - Thành viên HĐQT	15.000	1.200.000	1.215.000	12,2%
5	Ông Lê Phát Tài - Thành viên HĐQT	920.000		920.000	9,2%

b/ Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp bằng văn bản thông qua Tờ trình và các Phiếu lấy ý kiến của Ban Điều hành Công ty, đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty, về các nội dung sau:

- *Biên bản tổng hợp ý kiến ngày 20/01/2017 về việc:*

Công ty trích thêm 2 tỷ đồng chi hỗ trợ người lao động dịp tết Nguyên đán 2017.

- Tổ chức tiệc liên hoan cuối năm cho người lao động.

- Thuê luật sư đại diện cho Công ty làm việc với Tòa án Nhân dân TPCL về vụ án: “Tranh chấp về hợp đồng vay và mua bán tài sản”

Biên bản tổng hợp ý kiến ngày 27/03/2017:

Thống nhất quỹ lương được trích năm 2016 là 49,7 tỷ đồng.

Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 vào ngày 27/4/2017

Thống nhất cho Công ty TNHH CJ VINA AGRI thuê lại Nhà máy SXTATS Tô Châu.

Biên bản ngày 10/07/2017:

Thống nhất cho Công ty Nam Việt tiếp tục thuê 2 vùng nuôi.

Chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Nguyễn Vũ Ngọc, đồng ý cho chuyển công tác về Tổng Công ty LTMN.

- Chi hỗ trợ người lao động dịp tết Dương lịch, tết Âm lịch 2018.
- Tổ chức tiệc họp mặt cuối năm cho NLĐ

c/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Lương, thưởng, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Do kinh doanh không hiệu quả, chủ yếu là gia công nên Hội đồng quản trị thống nhất không chi thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2017. Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

3. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành:

- Thông qua các báo cáo đột xuất, định kỳ của Tổng giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị luôn giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ, việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thống nhất thông qua ngày 27/04/2017.

Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2017:

- Ông Lê Hùng Tín - Tổng Giám đốc
- Ông Trần Quang Khải - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Sơn - Kế toán trưởng

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2017:

Trong năm có sự thay đổi nhân sự Ban điều hành. Tháng 10/2017 Ông Nguyễn Vũ Ngọc - Phó Tổng Giám đốc Công ty chuyển công tác về đơn vị khác.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2017 là 654 người, chủ yếu là lao động trực tiếp chế biến thủy sản. Mức lương bình quân của người lao động năm 2017 là 4.115.000 đồng/người/tháng.

4/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn:

- Cổ đông Nhà nước: 65,40%
- Cổ đông tổ chức: 5,00%
- Cổ đông cá nhân: 29,60%
- Cổ đông nước ngoài : Không có

Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:

- Cổ đông sáng lập: 75,6 %

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 74,60%
- Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 12,30%
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 13,10%

b/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

c/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d/ Các chứng khoán khác: Không có.

- Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 46/2017/GCNCP-VSD ngày 15/02/2017 với Mã chứng khoán: **TCJ**

- Theo quy định pháp luật hiện hành, Công ty đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch Upcom và được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo Quyết định số: 939/QĐ-SGDHN ngày 17/11/2017 chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Tô Châu, ngày giao dịch đầu tiên là Thứ Sáu 24 tháng 11 năm 2017.

- Tuy nhiên, do Công ty bị âm vốn chủ sở hữu căn cứ theo báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, cổ phiếu TCJ bị hạn chế giao dịch, chỉ được giao dịch vào phiên thứ Sáu hàng tuần.

II. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2018:

1/ Phương án khôi phục hoạt động SXKD năm 2018:

+ Hoạt động chế biến thủy sản:

Hiện tại, thị trường Trung Quốc nhập khẩu cá tra của Việt Nam với giá tốt, từ đó cũng tạo sức ép lên giá cá nguyên liệu cao, phía đối tác gia công đòi hỏi tiêu chuẩn chất lượng gặt gao, tỷ lệ thu hồi cao ...trong khi lại ép giá gia công xuống thấp. Từ nhận định này, định hướng hoạt động Công ty là vừa gia công, vừa chế biến xuất khẩu, nếu chỉ gia công thì sẽ không có hiệu quả.

Công ty tìm khách hàng để bán cá xuất khẩu, vừa bán thương mại vừa gia công nhằm ổn định về chi phí, ổn định công nhân, mang lại hiệu quả cho Công ty và làm đối trọng với đơn vị gia công để không bị ép đơn giá gia công.

Về bán cá fillet Công ty sẽ tính toán hiệu quả từng lô hàng cho từng khách hàng cụ thể nếu có lợi nhuận, Công ty sẽ ký hợp đồng và mua cá fillet hoặc cá nguyên liệu về chế biến để bán. Duy trì bán hàng xuất khẩu cho các khách hàng truyền thống đảm bảo giá tốt, thanh toán tốt.

Lợi thế của Công ty là có đội ngũ công nhân tay nghề cao, kỹ thuật sản xuất đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng và định mức. Do đó Công ty đang có lợi thế về sản xuất giá thành thấp, khách hàng cũng đã có, tiềm năng lớn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là gia công chế biến cá fillet, gia công thức ăn thủy sản và cho thuê vùng nuôi thủy sản:

+ Về hoạt động nuôi trồng thủy sản:

Về 2 vùng nuôi của Công ty đã cho Nam Việt thuê đến tháng 9/2019. Dự kiến khi hết hạn hợp đồng thuê, Công ty sẽ lấy lại 01 vùng để nuôi, còn 01 vùng sẽ

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

cho đơn vị khác thuê. Phải củng cố vùng nuôi và làm từng bước, không thể nuôi cùng lúc trên cả 2 vùng vì nguồn vốn Công ty không thể đáp ứng được.

Về kế hoạch nuôi cá thương phẩm, Công ty sẽ cải tổ phương pháp quản lý và kỹ thuật nuôi. Việc áp dụng phương pháp quản lý và kỹ thuật nuôi thích hợp sẽ đem lại hiệu quả thiết thực, trước mắt Công ty sẽ nuôi thí điểm với số lượng ít nhưng quản lý chặt chẽ.

+ Về hoạt động gia công thức ăn thủy sản:

Gia công thức ăn thủy sản đang vấp phải sự cạnh tranh gay gắt với một số đơn vị khác nên về giá cả phải tính toán cân nhắc. Trong các tháng tới, Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm khách hàng gia công mới cho hoạt động này.

Công ty tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác đầu tư cho các hoạt động chế biến thủy sản và thức ăn thủy sản.

2/ Các hoạt động khác:

Về vụ án khởi kiện của Tổng Công ty LTMN đến nay đã có bản án sơ thẩm (như đã trình bày phần trên), hiện đang trong giai đoạn kháng cáo phúc thẩm, khi có kết quả cuối cùng sẽ thông báo đến Quý cổ đông.

Trên đây là những nội dung cơ bản, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành trong năm 2017 và những định hướng công tác trong năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tô Châu, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu TK.HĐQT

Số: /2018/TC-BKS

Đồng Tháp, ngày tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Tô Châu, các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát, trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và kết quả hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2017.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các nội dung cụ thể như sau:

I./ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tổ chức các cuộc họp

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 (hai) cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Phân công lại nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BKS do có thành viên mới được bổ nhiệm tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên.
- Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; Tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo các nội dung chính như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, các quý trong năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Thảo luận với kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán 6 tháng, năm cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên muốn

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

bàn bạc. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS và thành viên BKS

- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2017 là 0 triệu đồng, mức thù lao cụ thể:

- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2017: tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

II./ BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH VÀ NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty.

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp bằng văn bản về nội dung hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Ngày 20/01/2017 lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: trích thêm 2 tỷ đồng chi hỗ trợ người lao động dịp Tết Nguyên đán 2017; tổ chức liên hoan cuối năm cho người lao động; thuê luật sư đại diện cho Công ty làm việc với TAND thành phố Cao Lãnh (Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, 02/NQ-HĐQT).

- Ngày 27/03/2017: Thống nhất quỹ lương được trích năm 2016 là 49,7 tỷ đồng; tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017 vào ngày 27/4/2017; thống nhất cho Công ty TNHH CJ VINA AGRI thuê nhà máy SXTATS Tô Châu (Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT, 04/NQ-HĐQT).

- Ngày 10/7/2017 lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: Thống nhất cho Công ty CP Nam Việt tiếp tục thuê 2 vùng nuôi (Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT).

- Ngày 25/7/2017 lấy ý kiến HĐQT thông qua nội dung: Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty tại Bình Chánh - TP. HCM (QĐ số 15/QĐ-HĐQT).

- Ngày 10/10/2017 lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: Thống nhất chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Nguyễn Vũ Ngọc chuyển công tác về Tổng công ty LTMN.

- Ngày 27/12/2017 lấy ý kiến HĐQT thông qua các nội dung sau: Thống nhất chi hỗ trợ người lao động dịp Tết Dương lịch, Tết Âm lịch 2018; tổ chức tiệc cuối năm cho người lao động (Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT).

Về cơ bản Hội đồng quản trị Công ty có thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo quy chế của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

b) Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 vào lúc 8 giờ 30 ngày 27/4/2017 tại Hội trường Khách sạn Hoà Bình, số 10 Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh – Đồng Tháp.

- Thực hiện chủ trương thoái vốn lĩnh vực thủy sản của Tổng công ty Lương thực miền Nam, Công ty đang tiến hành các thủ tục để bán đấu giá tại 02 vùng nuôi Tân Bình và Tân Thạnh. Mặt khác, Công ty đã tiến hành thuê thẩm định giá các tài sản còn lại để có cơ sở chào bán khi có đối tác mua tài sản. Hiện tại, Công ty đang thực hiện gia công thức ăn thủy sản và chế biến Fillet cá tra đông lạnh theo từng đơn hàng trong khi chờ bán tài sản.

- Ban Tổng Giám đốc chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và tiết kiệm, thực hiện đúng theo chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

2. Về thẩm định báo cáo tài chính và nhận xét của Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy; các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2017 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Tuy nhiên Công ty kiểm toán có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo như sau:

+ Trong Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán viên có trình bày ý kiến ngoại trừ như sau:

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2017 khoản mục lợi nhuận chưa phân phối của Công ty đang âm 139.371.979.753 VND làm cho vốn chủ sở hữu của Công ty bị âm 37.890.934.566 VND và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 74.962.982.727 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty nhưng Ban Giám đốc Công ty vẫn lập báo cáo dựa trên giả định về hoạt động liên tục.

Trong năm Công ty đang có vụ kiện với Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty TNHH MTV về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay, mua và bảo lãnh” giữa Công ty Cổ phần Tô Châu và Tổng Công ty Lương thực Miền Nam. Hiện nay đã có bản án của toà sơ thẩm thông tin chi tiết xem tại Thuyết minh số 16 và số 33.

Trong năm 2014, Công ty đã không trích đầy đủ khấu hao tài sản cố định của Nhà máy Sản xuất thức ăn Sông Tiên thuộc Xí nghiệp Sản xuất thức ăn từ ngày 01/04/2014 do Xí nghiệp đã tạm dừng hoạt động, tổng số khấu hao không trích vào chi phí năm 2014 là 1.695.500.559 VND.

b) Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tô Châu tại ngày 31/12/2017: Sau khi thẩm tra báo cáo tài chính số liệu đúng về tình hình tài sản và nguồn vốn được xác định như sau :

* Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHCD ngày 27/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	Tỉ lệ so KH năm %	Tỉ lệ so cùng kỳ %
Doanh thu thuần	Triệu đồng	95.000	80.923	100.624	85,18	80,42
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.000	(6.840)	2.804	(684)	(343,93)

* Theo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty lỗ 6,840 tỷ chủ yếu do chi phí khấu hao là : 13,249 tỷ và chi phí tiền lương quản lý là : 3,111 tỷ.

c) Phân tích kết quả kinh doanh:

+ Hoạt động SXKD chính: (9.168.023.322) đồng
 . Xuất khẩu: (355.204.067) đồng

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

. Nội địa:	(117.904.905 đồng)
. Gia công chế biến cá tra fillet:	2.966.555.495 đồng
. CP khấu hao và lương quản lý gia công cá tra fillet:	(11.170.574.984) đồng
. Gia công thức ăn thủy sản:	1.059.151.200 đồng
. CP khấu hao gia công thức ăn thủy sản:	(3.800.937.380) đồng
. Cho thuê TSCĐ thức ăn thủy sản:	2.395.757.191 đồng
. Cho thuê TSCĐ nuôi trồng thủy sản:	1.243.888.840 đồng
. CP khấu hao TSCĐ nuôi trồng thủy sản:	(1.388.754.712) đồng
+ Hoạt động tài chính:	40.394.051 đồng
. Lãi chênh lệch tỷ giá:	(42.411.094) đồng
. Lãi ngân hàng:	48.830.418 đồng
. Lãi chênh lệch tỷ giá:	33.974.727 đồng
+ Hoạt động khác:	2.287.820.844 đồng
. Vi phạm hợp đồng, cho thuê kho, điện + ... :	2.287.820.844 đồng
+ Tổng cộng lãi, lỗ hoạt động SXKD:	(6.839.808.427) đồng
	DVT : đồng

<u>1/ Tài sản hiện có đến 31/12/2017 :</u>	<u>71.586.735.035</u>
- Tiền mặt :	126.448.000
- Tiền gửi ngân hàng :	10.642.376.721
- Các khoản phải thu:	20.429.629.121
• Phải thu của khách hàng	21.732.031.156
• Trả trước cho người bán	
• Các khoản phải thu ngắn hạn khác	108.000.000
• Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.410.402.035)
- Hàng tồn kho :	2.419.847.912
• Thành phẩm (155)	1.837.503.795
• Nguyên liệu, vật liệu (152)	331.657.658
• CCDC (153)	250.686.459
- Thuế GTGT được khấu trừ	849.588.322
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	5.678.299
- Giá trị còn lại của TSCĐ đã trích khấu hao	25.953037.535
- Chi phí trả trước dài hạn	6.413.008.943
<u>2/ Nguồn vốn :</u>	<u>71.586.735.035</u>
- Nợ phải trả :	109.477.669.601
+ Phải trả người bán	12.114.070.225
+ Thuế & các khoản phải nộp NN	260.701.826

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

+ Phải trả người lao động	2.429.158.292
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	1.258.252.009
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.234.591.750
+ Phải trả ngắn hạn khác	92.162.699.024
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.196.475
- Nguồn vốn chủ sở hữu :	(37.890.934.566)
+ Vốn điều lệ :	100.000.000.000
+ Thặng dư vốn cổ phần:	640.000.000
+ Vốn khác:	
+ Quỹ đầu tư phát triển:	841.045.187
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối :	(139.371.979.753)

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: (139.371.979.753) đồng, trong đó:

. Lũ các năm trước (đến 31/12/2016): (132.532.171.326) đồng

. Lũ năm 2017: (6.839.808.427) đồng

d) Về doanh thu, thu nhập khác (bao gồm hoạt động tài chính)

- Doanh thu thuần: 80.923.085.721 đồng

- Doanh thu HĐ tài chính là 87.219.445 đồng (Lãi TG + chênh lệch tỷ giá)

- Thu nhập khác trong năm 2017 là 2.342.990.994 đồng; trong đó: Thu tiền vi phạm hợp đồng khi cho thuê TSCĐ sản xuất thức ăn thủy sản là : 1.650.000.000 đồng; Thu tiền phí lưu kho là : 465.642.476 đồng; thu khác (Điện + BHLĐ +.....) là : 227.348.518 đồng.

e) Chi phí phải trả và trích trước chi phí:

- Chi phí phải trả (TK3358): 1.258.252.009 đồng; trong đó trích trước:

+ Tiền thuê đất phải nộp: 1.021.552.009 đồng;

+ CP kiểm toán 2017: 60.000.000 đồng;

+ Tiền ăn trưa của công nhân phải trả: 176.700.000 đồng;

f) Đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản:

Trong năm 2017, công tác đầu tư xây dựng cơ bản luôn thực hiện trên tinh thần hiệu quả và tiết kiệm. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu của Công ty TNHH CJ VINA AGRI thuê nhà máy SXTATS Tô Châu phải xây dựng, lắp đặt hoàn thành cân điện tử 60 tấn trị giá 488.918.000 đồng.

- Năm 2017, Công ty không có thực hiện dự án đầu tư, Chỉ thực hiện mua sắm một chiếc xe nâng điện hiệu Truck Raymond để phục vụ sản xuất kinh doanh Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền với chi phí : 235.000.000 đồng.

- Về XDCB dở dang đến 31/12/2017 : Không

* Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, việc tính khấu hao TSCĐ căn cứ vào thời gian sử dụng và trích khấu hao đầy đủ theo quy định. Chi phí sửa chữa được coi như khoảng phí tổn được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ. Hiện tại, Công ty áp dụng trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

g) Về quản lý công nợ

* Nợ phải thu: Tổng nợ phải thu (gồm phải thu ngắn hạn và phải thu dài hạn) đến 31/12/2017 là: 21.840.031.156 đồng.

Trong đó: + Nợ luân chuyển bình thường: 20.429.629.121 đồng.

+ Nợ phải thu quá hạn khó đòi (NVU): 1.410.402.035 đồng.

* Nợ phải trả: Nợ phải trả (TK 331 và 3388) đến 31/12/2017 là : 104.276.769.249 đồng.

Trong đó: + Nợ luân chuyển: 781.024.176 đồng.

+ Nợ quá hạn : 103.495.745.073 đồng.

(phải trả quá hạn cho Tổng Công ty Lương thực Miền Nam)

+ Nợ không có người đòi : 0 đồng

- Khả năng thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 là: 34.514/109.478 = 0,31 lần.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn nhà nước của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2017 là: 109.478/65.400 = 1,67 lần.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2017 là: 109.478/(37.891) = (2,89) lần.

Công ty có thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết theo đối tượng (trong nước, xuất khẩu), thực hiện đối chiếu với khách hàng từng tháng, từng quý tương đối đầy đủ, trong năm 2017 Công ty không để phát sinh nợ khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

h) Các nội dung khác.

- Năm 2017 Công ty gia công chế biến thủy sản cá tra fillet chủ yếu cho Công ty TNHH XNK Cỏ May đạt sản lượng là : 6.177,142 tấn; giảm 3.167,269 tấn (33,89%) so với năm 2016

- Gia công sản xuất thức ăn thủy sản cho khách hàng (gồm: Công ty TNHH Phát Tiến, Công ty TNHH MTV Trần Hân) với sản lượng: 8.708,240 tấn giảm 7.735,105 tấn (47,03%) so với năm 2016.

- Trong năm Công ty Tô Châu đã cho Công ty TNHH CJ VINA AGRI thuê nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản đạt giá trị doanh thu 2,493 tỷ đồng.

- Đối với công nợ phải thu của NVU Hà Lan (phát sinh năm 2013) với số tiền: 566.899,2 USD thì:

. Năm 2014 đã thu hồi: 316.723,33 USD.

. Năm 2015 đã thu hồi được 141.129 USD.

. Năm 2016, tiếp tục thu hồi được 46.832,4 USD.

. Năm 2017 không thu được.

Như vậy, còn phải thu của NVU số tiền: 62.214,47 USD (tương đương 1.410.402.035 VND, tỷ giá 22.670 đ/USD).

- Thực hiện phương hướng năm 2017 của Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên, về việc tổ chức sản xuất theo hướng cho thuê tài sản, gia công sản phẩm và lập kế hoạch trả nợ Tổng Công ty lương thực miền nam. Tính đến thời điểm 31/12/2017 Công ty đã trả nợ tiền hàng cho Tổng công ty Lương thực miền Nam với số tiền: 12.000.000.000 đồng.

- Việc mở sổ sách ghi chép, lưu trữ, chứng từ, báo cáo Quyết toán tài chính theo định kỳ thực hiện đúng quy định; phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Từ các số liệu trên cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty, gặp không ít khó khăn trong gia công và hoạt động sản xuất kinh doanh cho thuê Tài sản cố định

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp tích cực, tạo việc làm thường xuyên cho người lao động. Đồng thời, đáp ứng yêu cầu khách hàng trong gia công.

Mặt khác, trong thời gian chưa bán được tài sản. Công ty tạm thời tìm đối tác cho thuê hoặc sản xuất gia công để gánh bớt một phần chi phí, nhằm kết hợp bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị trong thời gian dừng hoạt động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp mới và Điều lệ công ty;

2. Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: sản xuất, gia công;

3. Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Việc trích lập khấu hao TSCĐ, dừng khấu hao phải thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

- Khẩn trương thu hồi các khoản nợ công nợ phải thu khó đòi (đặc biệt là đối tượng nợ NVU Hà Lan).

- Vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng mua bán tài sản” với nguyên đơn Công ty TNHH MTV – Tổng công ty Lương thực miền Nam được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh thụ lý giải quyết theo Bản án số: 05/2017/KDTM-ST ngày 11/10/2017.

. Ngày 24/10/2017, Tòa án Nhân dân thành phố Cao Lãnh nhận được Đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV – Tổng công ty Lương thực miền Nam với nội dung: “Kháng cáo toàn bộ bản án số 05/2017/KDTM-ST, ngày 11/10/2017 của Tòa án Nhân dân thành phố Cao Lãnh”

. Ngày 13/12/2017, Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Thông báo số 292/2017/TLPT-KDTM, về việc thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm số 24/2017/TLPT-HC ngày 07/12/2017.

. Ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 43/2018/QĐHC-PT đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

. Ngày 06/3/2018, Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 55/2018/QĐ-PT hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm và thời gian mở lại phiên tòa: vào lúc 8 giờ 00 ngày 04/4/2018.

- Thực hiện thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn và hoàn trả nợ quá hạn thanh toán.

- Đối với tài sản dừng hoạt động : thực hiện ngay các biện pháp để bảo quản các tài sản, thiết bị, dây chuyền sản xuất không để xảy ra hư hỏng, mất mát gây tổn thất tài sản của Công ty.

- Khẩn trương xây dựng phương án lành mạnh hoá tài chính, khắc phục lỗ.

- Trước diễn biến tình hình kinh tế xã hội năm 2017 và đầu năm 2018 còn tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó đề nghị Ban điều hành tăng cường công tác dự báo, quản lý các rủi ro: rủi ro biến động giá cả, rủi ro trong kinh doanh, rủi ro trong sản xuất, chế biến; rủi ro tài chính, ... , để thực hiện các giải pháp quản trị phòng tránh rủi ro, đảm bảo Công ty giảm lỗ và có hiệu quả.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NAM**

TÔ CHÂU

Số: /2018/Ttr-HĐQT
2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Cao Lãnh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty &
Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

- Căn cứ Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 (Thông tư 95) của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tô Châu;

Theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 các công ty đại chúng tham chiếu theo Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 1 và tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Phụ lục số 2 đính kèm Thông tư này để xây dựng Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo sửa đổi toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tô Châu. Bản Điều lệ này được xây dựng dựa trên Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017.

Bản dự thảo Điều lệ mới chủ yếu thay đổi so với Bản Điều lệ hiện hành về mặt cấu trúc và bố cục cho rõ ràng và cụ thể hơn, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Về mặt nội dung có một số điểm thay đổi đã thể hiện trong bảng so sánh Điều lệ đính kèm.

Bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng mới trên cơ sở tham chiếu các nội dung hướng dẫn tại Phụ lục số 2 kèm Thông tư 95.

Nội dung chi tiết của các dự thảo này đã được đăng tải trên website: www.tochau.vn. (Mục Quan hệ cổ đông).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua!

Trân trọng !

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÔ CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2018/TTr-HĐQT

TP Cao Lãnh, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH
Báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương năm 2017
và kế hoạch tiền lương năm 2018.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Căn cứ các quy định Pháp luật hiện hành về quản lý lao động và tiền lương.

Căn cứ tình hình thực tế sử dụng lao động và năng lực sản xuất gia công chế biến thủy sản và thức ăn thủy sản, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về quỹ lương thực hiện năm 2017 và kế hoạch quỹ lương năm 2018, cụ thể như sau:

I/ Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2017:

1.1/ Kết quả thực hiện năm 2017:

- Sản lượng gia công chế biến thủy sản năm 2017 đạt 6.177 tấn thành phẩm/năm, đạt 95% so chỉ tiêu 6.500 tấn thành phẩm/năm đã đề ra và giảm 34% so với thực hiện năm 2016.

- Gia công thức ăn thủy sản đạt 8.708 tấn, giảm 47% so với thực hiện năm 2016.

1.2/ Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017:

Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí sản xuất kinh doanh năm 2017 là 32.700 triệu đồng, giảm 34.2 % so với quỹ lương năm 2016 (Năm 2016 hạch toán 49.700 triệu đồng).

+ Tiền lương của người lao động:

Tổng số lao động sử dụng bình quân: 654 người, chủ yếu là lao động chế biến thủy sản theo hợp đồng công nhật. Công nhân trực tiếp sản xuất chế biến thủy sản trả lương theo sản phẩm... Tiền lương được xác định trên cơ sở khối lượng sản phẩm hoàn thành đúng chất lượng và đơn giá tiền lương theo công đoạn sản xuất phù hợp mặt bằng chung của ngành chế biến thủy sản trên địa bàn.

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 là: 32.302 triệu đồng Mức lương bình quân của người lao động năm 2017 là 4.115.000 đồng/người/tháng.

+ Tiền lương của Viên chức quản lý:

Số Viên chức quản lý: 4 người. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 là: 398 triệu đồng. Mức lương bình quân của Viên chức quản lý: 8.290.000 đồng/người.

II/ Kế hoạch tiền lương năm 2018:

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Về quỹ tiền lương năm 2018: Công ty dự kiến mức chi tiền lương đối với Viên chức điều hành, cán bộ quản lý, lao động chuyên môn nghiệp vụ như mức đã thực hiện trong năm 2017. Lương của lao động trực tiếp sản xuất chế biến trả theo đơn giá và sản lượng thực tế, phù hợp mặt bằng chung của ngành chế biến thủy sản trên địa bàn.

- Tùy theo tình hình thực tế kết quả thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi quỹ lương trong năm tài chính 2018 đúng theo quy định pháp luật, đồng thời sẽ báo cáo Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu TK.HĐQT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN

TÔ CHÂU

Số: /2018/Ttr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Cao Lãnh, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 45 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tô Châu về việc “*Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập...*” để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018 với các điều kiện hợp lý nhất. Công ty Cổ phần Tô Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018 của Công ty.

Dựa trên những tiêu chuẩn về các cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực, chi phí và một số tiêu chí cần thiết khác. Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán hàng đầu đang hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận được phép kiểm toán để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu TK.HĐQT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU

Địa chỉ: 1553 Quốc lộ 30, khóm 04, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 0277 3894 104 Fax: 0277 3894 111 E-mail: info@tochau.vn Website:
www.tochau.vn

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**

THÁNG 04 NĂM 2018

DỰ THẢO

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Ý nghĩa và phạm vi thực hiện

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tô Châu được xây dựng căn cứ theo các quy định sau:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006
- Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tô Châu.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần Tô Châu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty cổ phần Tô Châu.

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Tô Châu.

c. “Điều lệ”: là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm (Lần đầu và các lần sửa đổi bổ sung)

d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

đ. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ)

e. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.

f. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP:

không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

g. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

i. Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP
VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và website Công ty (www.tochau.vn)

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thư mời họp đến tất cả các Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)

Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Phiếu biểu quyết
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 5. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

4. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết

của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức phản đối, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ được quy định chi tiết tại Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định **tại Khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp**.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và/hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại Đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 9. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 10. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty..
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc.

CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty, không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

Điều 12. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
- Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.
- Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.
- Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên.
- Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.

Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số

cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 2 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Công ty.
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp đã xác định trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh
- Trình độ học vấn
- Trình độ chuyên môn
- Quá trình công tác
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)

- Họ tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có)
- Các thông tin khác (nếu có)

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên..

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị và kiểm soát viên đã được đăng ký tại Công ty.

Điều 18. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (Ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

4. Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 19. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và

tên các thành viên không dự họp, lý do.

đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp

e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.

h. Các vấn đề đã được thông qua.

i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên HĐQT

Điều 20. Thông báo Nghị quyết Hội đồng Quản trị

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo nội bộ công ty và các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu) và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V: KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 21. Tiêu chuẩn kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 22. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 23. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, như cách

thức bầu thành viên HĐQT tại Điều 13 của Quy chế này.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự đồng ý của Ban kiểm soát
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 26. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13.

Điều 27. Bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành

Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Các thành viên Hội đồng Quản trị có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng giám đốc hoặc Hội đồng quản trị chọn một người khác làm Tổng giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng Quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty, ...) để lựa chọn người được bổ nhiệm .

Hồ sơ đề nghị Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Bản kê khai tài sản , thu nhập
- c. Chương trình hành động
- d. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác
- đ. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
- e. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng Quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bổ nhiệm để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

Điều 28. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 30. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 31. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 32. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, tận tâm, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 33: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội

đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 34. Thư ký Công ty

1. Thư ký Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;

g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;

i. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Thư ký Hội đồng quản trị được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

Điều 35. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 36. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 37. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 38. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay

với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

Điều 39. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG VIII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 40. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ

phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 41. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ

2. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 42. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a/ Có hiểu biết về pháp luật

b/ Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c/ Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị của Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại

Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

Điều 47. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 10 Chương 47 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018.

Quy chế nội bộ về quản trị này là duy nhất và chính thức của Công ty cổ phần Tô Châu.

Các bản sao hoặc trích lục Quy chế phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 37. Kiểm soát viên

Điều 38. Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Điều 46. Năm tài chính

Điều 47. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 49. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

Điều 53. Gia hạn hoạt động

Điều 54. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

DỰ THẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tô Châu tổ chức vào ngày 24 tháng 4 năm 2018, thay thế cho bản Điều lệ được thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2014.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**

Tên tiếng Anh : **TOCHAU JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **TO CHAU JSC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: 1553, QL 30, Khóm 4, Phường 11, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: (0277) 3894 104 - 3894 105 - 3894 109

Fax: (0277) 3894 111

E-mail: info@tochau.vn

Website: www.tochau.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là Nuôi thủy sản; Sản xuất, mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; Đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể

phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh

toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá **12%** một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
- j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn

mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị

phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5 % cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu

tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, **Trường Ban kiểm soát điều khiển** để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và

áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt **quá mười (10) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch** và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi Pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc

từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi

ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân

thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong

công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31/10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty,

bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và

không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã

hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty

niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu được quyền chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tô Châu nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU
(THEO THÔNG TƯ 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017)**

ĐIỀU LỆ 2018 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO THÔNG TƯ 95/2018/TT-BTC	ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2014	GHI CHÚ
PHẦN BỐ CỤC		
21 CHƯƠNG/ 57 ĐIỀU	21 CHƯƠNG/52 ĐIỀU	<i>Tăng thêm 5 Điều</i>
Chương II: ĐIỀU 2, ĐIỀU 3	Chương II: Điều 2	<i>Tăng thêm 1 Điều</i>
Chương VII: ĐIỀU 25, ĐIỀU 26, ĐIỀU 27, ĐIỀU 28, ĐIỀU 29, ĐIỀU 30, ĐIỀU 31, ĐIỀU 32	Chương VII: ĐIỀU 24, ĐIỀU 25, ĐIỀU 26, ĐIỀU 27	<i>Tăng thêm 4 Điều</i>
Chương VIII: ĐIỀU 33, ĐIỀU 34, ĐIỀU 35	Chương VIII: ĐIỀU 28, ĐIỀU 29, ĐIỀU 30, ĐIỀU 31	<i>Giảm 1 Điều</i>
Chương IX: ĐIỀU 36, ĐIỀU 37, ĐIỀU 38	Chương IX: ĐIỀU 32, ĐIỀU 33	<i>Tăng thêm 1 Điều</i>
PHẦN NỘI DUNG		
Điều 1, Điều 2	Điều 1, Điều 2	<i>Tên Điều không thay đổi, bỏ khoản 4 Điều 2</i>
Điều 3: Người Đại diện theo pháp luật của Công ty		<i>Bổ sung Điều này, nội dung như khoản 4, Điều 2</i>
Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, nội dung như nhau.</i>
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	<input type="checkbox"/> i <input type="checkbox"/> u 4: Ph <input type="checkbox"/> m vi kinh doanh v <input type="checkbox"/> h <input type="checkbox"/> t <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> ng	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, nội dung như nhau.</i>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, nội dung như nhau.</i>

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	<u>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.</u>	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, nội dung như nhau.</i>
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, nội dung như nhau.</i>
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, nội dung như nhau.</i>
Điều 10. Thu hồi cổ phần	Điều 9. Thu hồi cổ phần.	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, nội dung như nhau.</i>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi tên Điều, nội dung như nhau.</i>
Điều 12: Quyền của của cổ đông	Điều 11: Quyền của của cổ đông	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, Luật doanh nghiệp, nội dung như nhau</i>
Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, Luật doanh nghiệp, nội dung như nhau</i>
Điều 14: Đại hội đồng cổ đông	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, Luật doanh nghiệp, nội dung như nhau</i>
Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung khoản l, khoản o của Điều 14</i>

<p><i>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán</i></p> <p><i>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</i></p>	<p><i>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i></p> <p><i>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i></p>	<p><i>Điều lệ củ về tỷ lệ % giá trị TS... cho phù hợp quy định.</i></p>
<p>Điều 16: Đại diện theo ủy quyền</p>	<p>Điều 15: Các đại diện được ủy quyền</p>	<p><i>Thay đổi số thứ tự của Điều, tên Điều thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, Luật doanh nghiệp, nội dung như nhau</i></p>
<p>Điều 17 Thay đổi các quyền</p> <p><i>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</i></p>	<p>Điều 16 Thay đổi các quyền</p> <p><i>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</i></p>	<p><i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung khoản 1 của Điều 16 củ về tỷ lệ % ...</i></p>
<p>Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ</p> <p><i>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời</i></p>	<p>Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ</p> <p><i>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định</i></p>	<p><i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung khoản 2.a của Điều 17 củ về thời gian... ..</i></p>

<p><i>họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p>	<p><i>phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</i></p>	
<p>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung khoản 1, khoản 2 của Điều 18 cũ về tỷ lệ % ...</i></p>
<p>Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p><i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, Luật doanh nghiệp, nội dung như nhau, trừ khoản 4...</i></p>

<p>Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Thay đổi số thứ tự của Điều, tăng thêm 1 khoản, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, Luật doanh nghiệp, bổ sung nội dung khoản 4 Điều 21 thành khoản 5 Điều 22 .</p> <p>Thay đổi tỷ lệ % tại khoản 8 ..</p>
<p>Điều 23: Biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 22: Biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản</p>	<p>Thay đổi số thứ tự của Điều, tăng thêm 5 khoản cho phù hợp Điều lệ mẫu, Luật doanh nghiệp.</p>

<p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ</p>	<p><i>Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i></p>	
--	--	--

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

<p>đồng trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>		
<p>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p><i>Thay đổi số thứ tự của Điều, tên Điều và nội dung không thay đổi.</i></p>
<p>Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p>		<p><i>Bổ sung thêm Điều này, nội dung tách ra từ Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ cũ, có chỉnh sửa câu từ cho phù hợp Điều lệ mẫu.</i></p>
<p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p>	<p>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p>	<p><i>Thay đổi số thứ tự của Điều, sắp xếp lại nội dung cho mạch lạc, rõ ràng hơn. Bỏ khoản 2 Điều 24 cũ</i></p>
<p>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</p>	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p>	<p><i>Thay đổi số thứ tự của Điều, tách nội dung khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 ra thành Điều riêng biệt.</i></p>
<p>Điều 28: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành</p>		<p><i>Bổ sung thêm Điều này, nội dung tách ra từ khoản 7, khoản 8, khoản 9,</i></p>

viên HĐQT		<i>khoản 10 có sửa đổi câu, chữ cho phù hợp Điều lệ mẫu.</i>
Điều 29: Chủ tịch HĐQT	Điều 26: Chủ tịch HĐQT	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, chỉnh sửa câu từ nội dung cho mạch lạc, rõ ràng hơn.</i>
Điều 30: Cuộc họp của HĐQT	Điều 27: Các Cuộc họp của HĐQT	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, sắp xếp lại nội dung các Khoản cho mạch lạc, rõ ràng hơn theo Điều lệ mẫu. Nội dung về các tiểu ban của HĐQT tách ra một Điều</i>
Điều 31: Các tiểu ban thuộc HĐQT		<i>Nội dung mới bổ sung theo Điều lệ mẫu, nội dung tách ra từ Khoản 15 Điều 27 cũ</i>
Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.		<i>Nội dung mới bổ sung theo Điều lệ mẫu</i>

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 28: Tổ chức bộ máy quản lý	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều,</i>
Điều 34: Người điều hành doanh nghiệp	Điều 29: Cán bộ quản lý	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, tên Điều, chỉnh sửa câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, nội dung như nhau.</i>
Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc <i>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i>	Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng giám đốc điều hành <i>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</i>	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, tên Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i> <i>Thay đổi nội dung Khoản 2 về nhiệm kỳ của Tổng giám đốc, thay đổi câu từ cho phù hợp Điều lệ mẫu.</i>
	Điều 31: Thư ký Công ty	<i>Bỏ nội dung này theo Điều lệ mẫu</i>
Điều 36: Ứng cử, đề cử, kiểm soát viên		<i>Thêm Tên Điều, nội dung tách ra từ khoản 2, khoản 3 của Điều 32 Điều lệ cũ</i>
Điều 37: Kiểm soát viên	Điều 32: Thành viên Ban kiểm soát	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, tên Điều, thay đổi câu , từ cho phù hợp Điều lệ mẫu, bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 32 cũ .</i>
Điều 38: Ban Kiểm soát	Điều 33: Ban Kiểm soát	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi</i>

		<i>câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 39: Trách nhiệm cẩn trọng	Điều 34: Trách nhiệm cẩn trọng	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 40: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 35: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 41: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều 36: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 42: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Điều 37: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 43: Công nhân viên và công đoàn	Điều 38: Công nhân viên và công đoàn	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 44: Phân phối lợi nhuận	Điều 39: Cổ tức	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, tên Điều, bỏ nội dung Khoản 2, Khoản 6, các khoản khác thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 45: Tài khoản ngân hàng	Điều 40: Tài khoản ngân hàng	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều,</i>
Điều 46: Năm tài chính	Điều 41: Năm tài chính	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều,</i>
Điều 47: Chế độ kế toán <i>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế</i>	Điều 42: Chế độ kế toán <i>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có</i>	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung Khoản 3.</i>

<i>phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i>	<i>thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</i>	
Điều 48: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Điều 43: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 49: Báo cáo thường niên	Điều 44: Báo cáo thường niên	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều,</i>
Điều 50: Kiểm toán	Điều 45: Kiểm toán	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 51: Con dấu	Điều 46: Con dấu	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu,</i>
Điều 52: Chấm dứt hoạt động	Điều 47: Chấm dứt hoạt động	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều</i>
Điều 53: Gia hạn hoạt động	Điều 48: Gia hạn hoạt động	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều,</i>
Điều 54: Thanh lý	Điều 49: Thanh lý	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung câu, từ cho phù hợp Điều lệ mẫu</i>
Điều 55: Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 50: Giải quyết tranh chấp nội bộ	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều,</i>
Điều 56: Điều lệ Công ty	Điều 51: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, tên Điều theo Điều lệ mẫu.</i>

Điều 57: Ngày hiệu lực	Điều 52: Ngày hiệu lực	<i>Thay đổi số thứ tự của Điều, thay đổi nội dung khoản 1.</i>

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018





PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:.....Số thứ tự CD:

Số lượng cổ phiếu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý cổ đông đánh dấu **X** vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017			
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
Nội dung 05: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.			
Nội dung 06: Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018			
Nội dung 07: Thông qua Quỹ lương thực hiện năm 2017 và kế hoạch tiền lương năm 2018			

Hướng dẫn:

Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết,

Ngày 24 tháng 4 năm 2018

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng 4 năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần Tô Châu năm 2018

1. Người ủy quyền

Tên cá nhân/ Tổ chức:

Mã cổ đông: Số

CMND/Giấy CNĐKKD: Địa

chỉ liên lạc: Số cổ

phần sở hữu:

2. Người được ủy quyền

Tên cá nhân/ Tổ chức:

Số CMND/Giấy CNĐKKD:

Địa chỉ liên lạc:

3. Nội dung ủy quyền

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tô Châu vào ngày 24/04/2018; Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2018.

5. Trách nhiệm của người ủy quyền và người được ủy quyền

- Người ủy quyền: chịu trách nhiệm về các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ công việc ủy quyền do người được ủy quyền thực hiện.

- Người được ủy quyền: không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu là tổ chức)

